TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG
----*----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------*-------**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/02/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG-TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Đình Hùng.**
Bà **Lê Thị Hồng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Văn Vỹ** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Công Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02/ 3 /2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/01/2015 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐ-TA ngày 02/02/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Lan P** - Sinh năm: 1981.
* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Nhị H** - Sinh năm: 1977.
Cùng địa chỉ: Lô 163 B2.12 P, thôn C, xã C, huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng.
(Bà P cú mặt, ụng H vắng mặt khụng cú lý do)

NHẬN THẤY

***** *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Trần Thị Lan P trình bày:*

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Tôi và ông Nguyễn Nhị H kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh N. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại quận L, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2012 thì vợ chồng sống tại lô 163 B2.12 P, thôn C, xã C, huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, ông H có quan hệ ngoại tình với người khác, tôi đã khuyên ngăn nhiều lần không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tôi không còn tình cảm với ông H

nữa. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Nhị H.

- ***Về con chung***: Tôi và ông Nguyễn Nhị H có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh Q – Sinh ngày 09/3/2007. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- ***Về tài sản chung***: Tôi không yêu cầu giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Tôi xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ.

* Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Nhị H vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng đã trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Tôi xác nhận lời trình bày của bà P về việc kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại quận L, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2012 thì vợ chồng sống tại lô 163 B2.12 P, thôn C, xã C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, tôi công tác tại thành phố M nên thường xuyên sống xa nhà, không ở cùng với vợ con, khoảng 3,4 tuần về thăm nhà, tôi không có quan hệ ngoại tình như bà P trình bày. Việc bà P yêu cầu ly hôn là do bà P nghi ngờ tôi ngoại tình và lạnh nhạt với bà. Nay tôi vẫn còn tình cảm với bà P và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, tôi không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Tôi và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh Q – Sinh ngày 09/3/2007. Nếu phải giải quyết ly hôn tôi thống nhất giao con chung cho bà P nuôi dưỡng và tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ.

Tuy nhiên tại văn bản trình bày ngày 15/01/2018, ông Nguyễn Nhị H đồng ý với nội dung đơn của bà Trần Thị Lan P về ly hôn và nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay và vận dụng các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của bà Trần Thị Lan P đối với ông Nguyễn Nhị H.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, bà Trần Thị Lan P và ông Nguyễn Nhị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Yờu cầu khởi kiện về việc yờu cầu ly hụn và nuụi con chung của bà Trần Thị Lan P đối với ông Nguyễn Nhị H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tũa ỏn nhõn dõn huyện Hũa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiờn tũa hụm nay, Tũa ỏn nhõn dõn huyện Hũa Vang đó triệu tập hợp lệ ụng Nguyễn Nhị H để tham gia tố tụng, tuy nhiờn ụng H vắng mặt và khụng cú lý do, xột thấy đây là lần vắng mặt thứ hai của ụng Nguyễn Nhị H, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ụng Nguyễn Nhị H.

Về nội dung:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Trần Thị Lan P và ông Nguyễn Nhị H kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh N. Hôn nhân tự nguyện. Xét thấy, hôn nhân giữa hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên toà hôm nay, bà Trần Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà cho rằng trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, ông H có quan hệ ngoại tình với người khác, tôi đã khuyên ngăn nhiều lần không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tôi không còn tình cảm với ông H nữa. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Nhị H. Ông Nguyễn Nhị H cũng thừa nhận trong quá trình sinh sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không phù hợp, tuy nhiên ông cho rằng mình không ngoại tình như bà P trình bày.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H đã có mâu thuẫn xảy ra trên thực tế, điều này đã được hai bên thừa nhận, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân như hiện tại thì vợ chồng ông bà vẫn không hạnh phúc. Hơn nữa, tại văn bản ngày 15/01/2018, ông Nguyễn Nhị H đồng ý với nội dung đơn của bà Trần Thị Lan P về ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông H là hoàn toàn phù hợp.

** Về con chung*: Ông Nguyễn Nhị H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng trong quá trình tố tụng và tại văn bản ngày 15/01/2018 Bà Trần Thị Lan

P và ông Nguyễn Nhị H xác định vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Trần Khánh Q – Sinh ngày 09/3/2007. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông H mỗi tháng phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng, ông Hồng cũng đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Lan P là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Lan P và ông Nguyễn Nhị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không nợ ai, không ai nợ, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Trần Thị Lan P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Lan P đã nộp tại biên lai thu số 0006108 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Trần Thị Lan P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, ông Nguyễn Nhị H phải chịu.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của bà Trần Thị Lan P đối với ông Nguyễn Nhị H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử : Cho bà Trần Thị Lan P được ly hôn đối với ông Nguyễn Nhị H.

2.Về con chung: Xử: Giao con chung tên là Nguyễn Trần Khánh Q - Sinh ngày 09/3/2007cho bà Trần Thị Lan P trực tiếp nuôi đưỡng cho đến tuổi thành niên. Hàng tháng ông Nguyễn Nhị H phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Trần Khánh Q 5.000.000 đồng/ tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp đưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thỡ phải trả lói theo mức lói suất thỏa thuận của cỏc bờn nhưng không vượt quá mức lói suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu khụng cú thỏa thuận thỡ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3.Về ỏn phớ:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Trần Thị Lan P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Lan P đã nộp tại biên lai thu số 0006108 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Trần Thị Lan P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, ông Nguyễn Nhị H phải chịu.

4.Về thời hạn kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Nguyễn Nhị H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Anh